

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh ngày 17/10/1987 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P 3, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức V và bà Hoàng Thị Y; có vợ nhưng đã ly hôn; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt 15 tháng tù về hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 15AE - 009.52 vào ngày 27/3/2022 tại thôn P 1, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/10/2022 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Chị Đặng Thị Thu T, sinh năm 1974; trú tại tổ Đ 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 27/3/2022, Phạm Văn P đi ăn đám cưới ở thôn P 1, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi ăn đám cưới xong, P trộm cắp xe mô

tô BKS 15AE - 009.52 của cháu Đồng Văn Q (sinh năm 2005; trú tại thôn N 3, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng). Quá trình trộm cắp, P bị người dân phát hiện, hô hoán nên điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy sang địa bàn quận K đến nghĩa trang Đ thuộc phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Tại đây, P quan sát thấy 01 xe mô tô BKS 16M7 - 0608 (là tài sản của chị Đặng Thị Thu T đang đi tảo mộ) dựng ngoài đường, tại ổ khóa có cắm chìa khóa, không có người trông coi, P nảy sinh ý định sẽ trộm cắp chiếc mô tô này. P bỏ lại xe mô tô BKS 15AE - 009.52 trộm cắp được tại địa bàn huyện A để trộm cắp xe mô tô BKS 16M7 - 0608. P điều khiển xe mô tô BKS 16M7 - 0608 đi về nhà ở thôn P 3, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi về nhà, P kiểm tra cốp xe 16M7 - 0608 phát hiện trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 bằng lái, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Thu T và số tiền 1.000.000 đồng. P đã vất toàn bộ giấy tờ đi, giữ lại số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, P tháo rời các bộ phận của xe mô tô BKS 16M7 - 0608 đem bán được tổng số tiền là 750.000 đồng. Toàn bộ số tiền 1.750.000 đồng, Phương tiêu xài cá nhân hết.

Bản Kết luận định giá tài sản số 29a/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Kiến An, kết luận: “Xe máy Honda Wave màu đen BKS 16M7 - 0608 tại thời điểm bị xâm hại có giá 3.700.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 01/CT- VKS ngày 16/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Văn P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn P mức án tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án hình sự số 42/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với mức án là từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 42/2022/HS-ST ngày 25/8/2022

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.700.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 4.700.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình

và xã hội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 4.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 27/3/2022, tại nghĩa trang Đ thuộc phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Phạm Văn P đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS 16M7 - 0608 và số tiền 1.000.000 đồng để trong cốp xe của chị Đặng Thị Thu T. Tổng trị giá tài sản P trộm cắp 4.700.000 đồng. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo trộm cắp và các tình tiết khác của vụ án, xác định hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi này, ngày 27/3/2022, bị cáo đã có hành vi trộm cắp xe mô tô

BKS 15AE - 009.52 tại thôn P 1, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và đã bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 15 tháng tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đặng Thị Thu T yêu cầu P phải bồi thường số tiền 4.700.000 đồng, trong đó: 3.700.000 đồng là bồi thường cho chiếc xe mô tô bị trộm cắp (theo mức giá mà Hội đồng định giá đã xác định) và 1.000.000 đồng là bồi thường cho số tiền chị T để trong cốp xe. Bị cáo đồng ý với yêu cầu của chị T nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền là 4.700.000 đồng. Đối với những giấy tờ để trong cốp xe, chị T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với xe mô tô BKS 15AE - 009.52, P chiếm đoạt tại thôn P 1, xã T, huyện A, Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã trả lại cho chủ sở hữu là cháu Đồng Văn Q.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án hình sự số 42/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022. Trừ cho bị cáo 223 (hai trăm hai mươi ba) ngày do đã chấp hành hình phạt của Bản án hình sự số 42/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng từ ngày 09/6/2022 đến ngày 17/01/2023

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự,

Buộc bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường cho chị Đặng Thị Thu T số tiền là 4.700.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 và khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

